

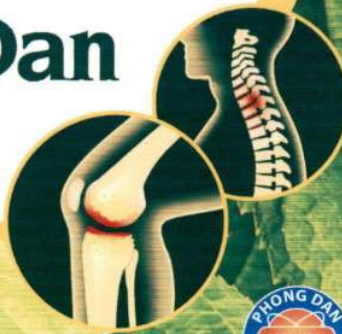
# PhongDan

HỘP 10 VI x10 VIÊN NANG CỨNG

HỘP 10 VI x10 VIÊN NANG CỨNG

# PhongDan

**BỔ KHÍ HUYẾT, BỔ CAN THẬN,  
MẠNH GÂN XƯƠNG, KHU PHONG  
TRỪ THẤP**



# PhongDan

Chỉ định: đau lưng, đau dây thần kinh tọa,  
đau các khớp, đau cột sống do  
phong thấp thể hàn



Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các  
thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng  
Indication, contra-Indications, dosage, administration  
and other information: See the enclosed leaflet  
Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C  
Storage: Stored in a dry place, protected from light,  
below 30°C  
ĐỂ XA TÁM TAY CỦA TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX  
Trụ sở: 358 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
SX tại: 356 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

10 vỉ x 10 viên

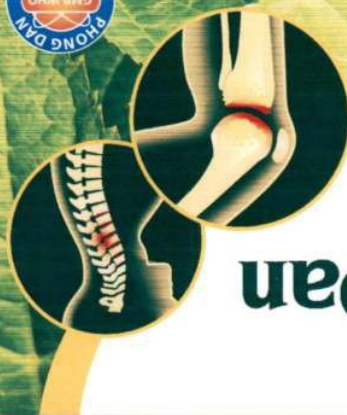
**BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: ...  
Lần tiếp theo: ...



# PhongDan

**BỔ KHÍ HUYẾT, BỔ CAN THẬN,  
MẠNH GÂN XƯƠNG, KHU PHONG  
TRỪ THẤP**



# PhongDan

Số Lô SX/ Lot No.:  
Ngày SX/ Mfd.:  
Hạn dùng/ Exp:

HỘP 10 VI x10 VIÊN NANG CỨNG

# PhongDan

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS  
Specification: Manufacturer's  
Số đăng ký/ Reg.No.:

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa	Hàm lượng
Cao khô hỗn hợp các dược liệu	560 mg
tương đương với: Tục đoạn ( <i>Radix Dipsaci</i> ) 500 mg, Phong phong ( <i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i> ) 500 mg, Hy thiêm ( <i>Herba Siegesbeckiae</i> ) 500 mg, Độc hoạt ( <i>Radix Angelicae pubescentis</i> ) 400 mg, Tân giao ( <i>Radix Gentiana macrophyllae</i> ) 400 mg, Đường quy ( <i>Radix Angelicae sinensis</i> ) 300 mg, Ngưu tất ( <i>Radix Achyranthis bidentatae</i> ) 300 mg, Thiên niên kiện ( <i>Rhizoma Hamamelis</i> ) 300 mg, Hoàng kỳ ( <i>Radix Astragal membranaceae</i> ) 300 mg, Đỗ trọng ( <i>Cortex Eucommiae</i> ) 200 mg, Bạch thược ( <i>Radix Paeonia lactiflora</i> ) 300 mg, Xuyên khung ( <i>Rhizoma Ligustici wallichii</i> ) 300 mg	
Mã tiền chế ( <i>Semen Strychni</i> )	40 mg
Tà dược vừa đủ 1 viên nang cứng	

Vỉ Alu/ PVC



Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2016



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
ĐS. Hà Luân Sơn

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC  
**PHONG DAN**

**Quy cách:** Vi 10 viên nang cứng. Hộp 2 vi, 3 vi, 10 vi

**Thành phần:** mỗi viên có chứa:

- **Cao khô hỗn hợp các dược liệu: 560 mg**

(tương ứng với	<b>Tục đoạn</b> ( <i>Radix Dipsaci</i> )	500mg
	<b>Phòng phong</b> ( <i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i> )	500mg
	<b>Hy Thiêm</b> ( <i>Herba Siegesbeckiae</i> )	500mg
	<b>Độc hoạt</b> ( <i>Radix Angelicae pubescentis</i> )	400mg
	<b>Tân giao</b> ( <i>Radix Gentianae macrophyllae</i> )	400mg
	<b>Đương quy</b> ( <i>Radix Angelicae sinensis</i> )	300mg
	<b>Ngưu tất</b> ( <i>Radix Achyranthis bidentatae</i> )	300mg
	<b>Thiên niên kiện</b> ( <i>Rhizoma Homalomenae</i> )	300mg
	<b>Hoàng kỳ</b> ( <i>Radix Astragali membranacei</i> )	300mg
	<b>Đỗ trọng</b> ( <i>Cortex Eucommiae</i> )	200mg
	<b>Bạch thược</b> ( <i>Radix Paeoniae lactiflorae</i> )	300mg
	<b>Xuyên khung</b> ( <i>Rhizoma Ligustici wallichii</i> )	300mg)

- **Mã tiền chế** (*Semen Strychni*) **40 mg**

*Tá dược* (Talc, Magnesi stearat, nang gelatin) vừa đủ 1 viên

**Tác dụng- Chỉ định:**

- Công năng, tác dụng của bài thuốc: Bổ khí huyết, bổ can thận, mạnh gân xương, khu phong trừ thấp
- Thuốc được sử dụng trong các trường hợp: đau lưng, đau dây thần kinh tọa, đau các khớp, đau cột sống do phong thấp thể hàn.

**Chống chỉ định:**

- Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em dưới 12 tuổi.
- Phong thấp thể nhiệt
- Người có tiền sử bị động kinh, co giật, tâm thần

**Liều dùng và cách dùng:**

Uống sau bữa ăn khoảng 1-2 giờ. Mỗi đợt dùng 4-6 tuần. Không uống quá liều chỉ định

- Người lớn: Uống 2 viên/lần x 2 lần/ngày trong 3 ngày đầu của quá trình điều trị, sau đó duy trì 3 viên/lần x 2 lần/ngày

- Trẻ em trên 12 tuổi: Cân nặng  $\leq 50$ kg: ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 viên

Cân nặng  $>50$ kg: uống như liều của người lớn

**Tác dụng không mong muốn:** chưa có báo cáo.

**Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc**





**Người có thai và cho con bú:** không dùng.

**Thận trọng:** Những người mất ngủ, di mộng tinh không nên dùng, thận trọng khi dùng cho người tăng huyết áp.

**Người lái xe và vận hành máy móc:** dùng được.

**Tương tác thuốc:** Không

**Sử dụng quá liều và xử trí:**

- Triệu chứng ngộ độc cấp khi dùng quá liều (dẫn đến ngộ độc strychnin): tăng phản xạ, chân tay máy động, gây các cơn co cứng.

- Xử trí: gây nôn hoặc uống than hoạt trong vòng 1-2 giờ sau khi uống thuốc.

Điều trị triệu chứng và hỗ trợ: Hạn chế các kích thích lên bệnh nhân như tiếng động, ánh sáng, dùng các thuốc ức chế cơn co cứng (thuốc giãn cơ, thuốc an thần...)

**Để xa tầm tay của trẻ em**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

**Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc**

**Bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Không dùng thuốc quá hạn

**Tiêu chuẩn áp dụng:** Thuốc sản xuất theo TCCS

**Nhà sản xuất:** CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Trụ sở: 358 Giải Phóng- Phương Liệt -Thanh Xuân- Hà Nội

ĐT: 04-36686111 Fax: 04-38641584

SX tại: 356 Giải Phóng- Phương Liệt- Thanh Xuân- Hà Nội



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐS. Hà Xuân Sơn



TU. CỤC TRƯỞNG  
P. TRƯỞNG PHÒNG  
Đỗ Minh Hùng

